

Số: 721/QĐ-UBND

Thanh An, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH AN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013;
Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
Căn cứ Nghị định số 154/2026 ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 25/07/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh An.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hải

NỘI QUY

Tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh An
(kèm theo Quyết định số 721 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh An)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Địa điểm tiếp công dân: UBND xã Thanh An tổ chức tiếp công dân tại phòng Tiếp công dân trụ sở UBND xã Thanh An, địa chỉ: Thôn Hoàng Công Chất, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

2. Thời gian tiếp công dân

- Tiếp công dân thường xuyên trong giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần), trừ các ngày nghỉ lễ, ngày Tết theo quy định:

+ Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

3. Lịch tiếp công dân:

Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ 02 ngày trong 01 tháng (Tiếp vào ngày thứ 5 của tuần thứ nhất đầu tháng và ngày thứ 5 của tuần thứ ba trong tháng), nếu trùng vào ngày nghỉ, lễ, Tết (theo quy định) thì chuyển sang ngày làm việc liền kề tiếp theo. Trong trường hợp Chủ tịch UBND xã có việc đi công tác đột xuất không thể tiếp công dân theo lịch thì sẽ lùi lịch tiếp công dân sang thời gian khác hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND xã tiếp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã hoặc niêm yết tại địa điểm tiếp công dân của xã.

Ngoài lịch định kỳ, Chủ tịch UBND xã tiếp công dân đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI TIẾP CÔNG DÂN

1. Khi tiếp công dân, người tiếp công dân phải chấp hành đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền); yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tiếp nhận, thụ lý vụ việc.

3. Có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày.

4. Giải thích, hướng dẫn cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

5. Trong phạm vi trách nhiệm, trực tiếp xử lý hoặc phân loại, chuyển đơn trình người có thẩm quyền xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân.

6. Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết, lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Giữ bí mật thông tin của người tố cáo, nội dung tố cáo theo quy định của pháp luật.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẾN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

1. Khi đến Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các quyền sau:

- a) Trình bày về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
- b) Được hướng dẫn, giải thích về nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình;
- c) Khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiếp công dân;
- d) Nhận thông báo về việc tiếp nhận, kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
- đ) Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không sử dụng thông thạo tiếng Việt thì có quyền sử dụng người phiên dịch;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Khi đến Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nghĩa vụ sau:

- a) Nêu rõ họ tên, địa chỉ, số căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; trường hợp được người khiếu nại ủy quyền thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp;
- b) Có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với người tiếp công dân;
- c) Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; ký hoặc điểm chỉ xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại;
- d) Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân;
- đ) Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
- e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do mình trình bày.

IV. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI TIẾP CÔNG DÂN

Người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013 trong các trường hợp sau đây:

- 1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn có tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, việc từ chối tiếp công dân còn được thực hiện trong các trường hợp quy định của Luật Tiếp công dân và tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.
